

Bản án số: 761/2022/HC-PT
Ngày 19 - 9 - 2022
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn

Ông Phạm Công Mười

- Thư ký phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 343/2022/TLPT-HC ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 197/2022/HC-ST ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1683/2022/QĐPT-HC ngày 29 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Lê Thanh L, sinh năm 1965; Nơi cư trú: đường A, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị O, sinh năm 1952; Nơi cư trú: đường C, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Đặng Đức Tr – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: đường L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/. Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng địa chỉ: đường Ph, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Lê Diễm H – Phó trưởng ban bồi thường giải phóng mặt bằng Quận 8. (vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Ông Lê Thanh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại tòa sơ thẩm, bà Lê Thị O là người đại diện theo ủy quyền cho người khởi kiện ông Lê Thanh L trình bày.

Về nguồn gốc nhà đất số 123/96A đường C, Phường 4, Quận 8 là do bà O (chị của ông L) mua của ông Phạm Văn M (có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạm thời) có xác nhận của Hợp tác xã và có đăng ký nhà đất năm 1999. Quá trình sử dụng đất, bà O có đóng thuế nhà đất hàng năm. Năm 2002 bà O tiến hành phân lô và xây dựng nhà trên đất và đã tặng cho ông L một căn nhà trong số các căn nhà nêu trên. Cũng trong năm 2002 bà O tiến hành đăng ký và được địa phương cấp sổ nhà 123/96A đường C. Từ năm 2002 đến nay ông L quản lý, sử dụng căn nhà cho đến nay, không có tranh chấp.

Ngày 23/7/2012, Ủy ban nhân dân Quận 8 ban hành Quyết định số 5896/QĐ-UBND về việc thu hồi không bồi thường, hỗ trợ đối với một phần nhà, đất của ông L, nhưng không nêu diện tích cũng như vị trí khu đất.

Ngày 17/9/2012, ông L có đơn khiếu nại Quyết định số 5896/QĐ- UBND nêu trên. Đến ngày 09/6/2014 Ủy ban nhân dân Quận 8 ban hành Quyết định số 6357/QĐ-UBND bổ sung vị trí và diện tích đất thu hồi của ông L là 26,2m². Ngày 04/11/2014, Ủy ban nhân dân Quận 8 ban hành Quyết định số 9293/QĐ-UBND về giải quyết đơn khiếu nại, nội dung bác đơn khiếu nại của ông L.

Ngày 22/5/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 2381/QĐ-UBND, giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại lần một số 9293/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8.

Quyết định giải quyết khiếu nại số 2381/QĐ-UBND ngày 22/5/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng nhưng chỉ dựa vào quyết định giải quyết khiếu nại trước đó của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 mà không xét đến các tình tiết khách quan như nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của gia đình ông L, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông L. Diện tích nhà đất của ông L thuộc thửa 156, không phải thửa 158 và không nằm trong quy hoạch của Dự án.

Nay ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 2381/QĐ-UBND ngày 22/5/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo nội dung Văn bản số 7554/UBND-PCNC ngày 08/12/2015, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

Căn nhà số 123/96A đường C, Phường 4, Quận 8 của ông Lê Thanh L có tổng diện tích 238,28m² thuộc một phần thửa 158-1, một phần thửa 156-1 và một phần đường giao thông (theo tài liệu 02/CT-UB năm 1992), nay thuộc một phần thửa 9-1, một phần thửa 7-7 và một phần đường giao thông @ (theo tài liệu Bản đồ địa chính năm 2001). Trong đó phần đất bị thu hồi giải tỏa có diện tích 26,2m², gồm một phần thửa 158-1 và một phần thửa đường giao thông, nay thuộc một phần thửa đất số 9-1 và phần diện tích thửa đường giao thông thửa @.

Đối với toàn bộ thửa 158 từ bản đồ số 2 Phường 4, Quận 8 là đất bờ đê kênh mương thủy lợi do Hợp tác xã Thương mại - Dịch vụ QT, Phường 4 quản lý, sử dụng từ năm 1983. Đến ngày 26/3/2002, Hợp tác xã bàn giao toàn bộ thửa 158 (diện tích 1.691m²) cho Công ty CP Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng kinh doanh nhà VT (có Biên bản kiểm kê hiệp thương bồi thường thiệt hại, Biên bản bồi thường thiệt hại và Giấy xác nhận đã bồi thường) để đầu tư xây dựng Khu tái định cư thuộc Dự án khu công viên văn hóa - du lịch - thể thao tại phía Nam đường T, Phường 4, Quận 8 với số tiền bồi thường là 169.100.000 đồng; hiện nay số tiền bồi thường này đã được Ủy ban nhân dân Quận 8 nộp vào Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 927/UBND-PCNC ngày 04/3/2014.

Theo tài liệu bản đồ địa chính năm 2001, phần đất thửa 9-1 (thửa 158-1) và thửa 7-7 (thửa 156-1) và đường giao thông, không thể hiện có vật kiến trúc trên đất, theo xác nhận tại Biên bản họp tổ 123 khu phố 8 ngày 13/12/2013, nhà của ông L được bà O xây cất nhà vào năm 2006, do thời điểm xây dựng nhà sau ngày 22/4/2002 nên không được hỗ trợ theo quy định tại điểm c Khoản 2 Mục 1 Phần IV của Phương án.

Theo đơn, ông Lê Thanh L trình bày nguồn gốc đất bị thu hồi do bà O mua của Phạm Văn M vào năm 1992 có diện tích là 921m² và mua của bà Nguyễn Thị H vào năm 1995 có diện tích 920m². Năm 2002 bà O tự xây cất nhà và viết giấy tay cho ông L diện tích là 8m x 9m = 72m² (giấy cho nhà không có xác nhận của địa phương).

Theo tài liệu ông L cung cấp, phần đất bà O nhận chuyển nhượng từ ông M là đất biên thửa C/299, có diện tích 921m², phần đất chuyển nhượng từ bà H là đất biên thửa E/355, có diện tích 920m². Cả hai phần đất này không cùng vị trí với phần đất bị thu hồi, giải tỏa thửa 9-1 (thửa 158-1).

Căn cứ nguồn gốc và quá trình sử dụng nhà, đất của ông Lê Thanh L, Ủy ban nhân dân Quận 8 đã thu hồi đất không bồi thường, hỗ trợ phần đất diện tích 26,2m² vì là đất do Nhà nước trực tiếp quản lý là đúng quy định. Do đó, việc

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2381/QĐ-UBND ngày 22/5/2015 bác toàn bộ đơn khiếu nại của ông Lê Thanh L, công nhận và giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 9293/QĐ-UBND ngày 04/11/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 về giải quyết đơn khiếu nại của ông Lê Thanh L là đúng quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 và Ủy ban nhân dân Quận 8 có đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Lê Diễm H trình bày:

Ngày 14/01/2009, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 178/UBND-ĐTMT về dự án đầu tư xây dựng tại phía Nam đường T, Phường 4, Quận 8.

Ngày 17/12/2009, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 5766/QĐ-UBND về giao đất cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng kinh doanh nhà VT để đầu tư xây dựng khu chung cư tái định cư tại Phường 4, Quận 8 thuộc dự án Khu Công viên Văn hóa Du lịch Thể thao phía Nam đường T, Phường 4, Quận 8, trong đó: “*Giao Ủy ban nhân dân Quận 8: Rà soát, kiểm tra và ban hành quyết định thu hồi đất đối với từng hộ gia đình, cá nhân người sử dụng đất không đồng thuận với nhà đầu tư trong khu chung cư tái định cư do Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Kinh doanh nhà VT làm chủ đầu tư và chịu trách nhiệm tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định*”.

Ngày 15/6/2011, Hội đồng Bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng của dự án lập Phương án số 03/PA-BBT-HĐBT về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng khu chung cư tái định cư thuộc dự án khu công viên Văn hoá Du lịch Thể thao tại phía Nam đường T, Phường 4, Quận 8 do Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Kinh doanh nhà VT làm chủ đầu tư.

Ngày 27/6/2011, Ủy ban nhân dân Quận 8 ban hành Quyết định số 4972/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng Khu chung cư tái định cư thuộc Dự án Khu Công viên Văn hóa Du lịch Thể thao phía Nam đường T, Phường 4, Quận 8.

Ngày 23/7/2012, Ủy ban nhân dân Quận 8 ban hành Quyết định số 5896/QĐ-UBND về việc không bồi thường, hỗ trợ đối với một phần nhà, đất số: một phần thửa 7, 9, tờ 98 đường C, Phường 4, Quận 8 của ông Lê Thanh L, cư trú đường A, Phường 3, Quận 8 thuộc dự án đầu tư xây dựng Khu chung cư tái định cư thuộc Dự án Khu Công viên Văn hóa Du lịch Thể thao phía Nam đường T, Phường 4, Quận 8. Sau đó, Ủy ban nhân dân Quận 8 có ban hành quyết định điều chỉnh số thửa đất và kỹ thuật trình bày Quyết định số 5896/QĐ-UBND (Quyết định số 6357/QĐ-UBND ngày 09/6/2014 và Quyết định số 10086/QĐ-UBND ngày 16/12/2014 của Ủy ban nhân dân Quận 8).

Không đồng ý, ông Lê Thanh L khiếu nại yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 5896/QĐ-UBND ngày 23/7/2012 và ban hành Quyết định bồi thường đúng loại đất, đúng diện tích và tài sản trên đất,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 đã giao Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Quận 8 kiểm tra, xác minh.

Ngày 01/7/2014, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận 8 có Báo cáo số 87/BC-BBT về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của ông Lê Thanh L, nội dung: Phần nhà và đất bị giải tỏa diện tích giải tỏa: 26,2m², có số nhà 123/98 đường C, Phường 4, Quận 8 thuộc một phần thửa đất số (9-1) và phần diện tích thuộc đường giao thông @, tờ bản đồ số 98 Phường 4, Quận 8 (Theo tài liệu Bản đồ địa chính năm 2001); thuộc một phần thửa đất số (158-1) và phần diện tích thuộc đường giao thông @, tờ bản đồ số 2 (Theo tài liệu 02/CT-UB). Đối với phần thửa 158 tờ bản đồ số 2 là đất bờ đê kênh thủy lợi của Hợp tác xã TMDV QT sử dụng từ năm 1983, đến ngày 26/3/2002, được Công ty VT đền bù toàn bộ thửa 158 (diện tích 1.691m²) cho Hợp tác xã QT; về nguồn gốc, quá trình sử dụng nhà, xác định căn nhà được ông Lâm Văn H và bà Lê Thị O xây dựng vào năm 2006 với hiện trạng nhà vách tôn, mái tôn, khoảng năm 2010, bà Lê Thị O tự xây dựng lại nhà tường sử dụng đến nay.

Ngày 20/8/2014, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 đã tiếp xúc, đối thoại với người khiếu nại, tại buổi đối thoại bà Lê Thị O (đại diện theo ủy quyền của ông Lê Thanh L) phản ánh có sự nhầm lẫn giữa thửa 158 và thửa 156, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 đã chỉ đạo kiểm tra lại.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận 8 đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra lại ranh thửa đất bị thu hồi. Sau đó, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận 8 có Báo cáo số 135/BC-BBT ngày 13/10/2014 về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của ông Lê Thanh L, nội dung: Qua kiểm tra, đối chiếu, xác định vị trí nhà đất của ông L quản lý sử dụng thuộc thửa (158-1) và (@) tờ số 2 theo tài liệu 02/CT-UB, nay thuộc thửa (9-1) và (@) tờ bản đồ 98 theo tài liệu bản đồ địa chính đo năm 2001 đúng theo Bản vẽ 0032 ngày 05/5/2014 do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Quận 8 lập.

Căn cứ Phương án số 03/PA-BBT-HĐBT quy định:

- Không bồi thường đối với trường hợp đất bị lấn, chiếm (Điểm c khoản 1 Mục II Phần II Phương án).

- Đất do lấn, chiếm và đất được giao, được cho thuê không đúng thẩm quyền kể từ ngày 22/4/2002 trở về sau thì người có hành vi lấn, chiếm hoặc được giao đất, thuê đất không đúng thẩm quyền không được bồi thường, hỗ trợ về đất khi thu hồi (điểm d khoản 5 Mục I Phần III Phương án).

- Nhà ở, công trình sinh hoạt xây dựng trên đất không đủ điều kiện bồi thường về đất ở, nếu xây dựng từ ngày 22 tháng 4 năm 2002 trở về sau thì không được bồi thường, hỗ trợ (Điểm b và Điểm c Khoản 2 Mục I Phần IV Phương án).

Như vậy, căn cứ các cơ sở pháp lý nêu trên thì trường hợp của ông Lê Thanh L không được bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất. Do đó, việc Ủy ban nhân dân Quận 8 ban hành Quyết định số 5896/QĐ-UBND về việc thu hồi

không bồi thường, hỗ trợ và Quyết định số 6357/QĐ-UBND ngày 09/6/2014 về việc điều chỉnh vị trí nhà đất là đúng quy định.

Ngày 04/11/2014, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 đã ban hành Quyết định số 9293/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Lê Thanh L, theo đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 không công nhận toàn bộ nội dung khiếu nại của ông Lê Thanh L.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 197/2022/HC-ST ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Khoản 3 Điều 32, điểm a Khoản 3 Điều 116, Khoản 1 Điều 157, Khoản 1 Điều 158, Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Căn cứ Điều 18, Điều 21, Điều 31, Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 39 Điều 40 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Căn cứ Điều 18 Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Lê Thanh L về việc hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 2381/QĐ-UBND ngày 22/5/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21/02/2022, ông Lê Thanh L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; Yêu cầu cầu chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của mình. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt, có mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tham gia phiên tòa, người liên quan đã được

triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 157, 158, 225 của Luật Tổ tụng Hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

[2]. Xét về tính hợp pháp và tính có căn cứ của các Quyết định số 2381/QĐ-UBND ngày 22/5/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, các quyết định có liên quan: Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 9293/QĐ-UBND ngày 04/11/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8; Quyết định số 5896/QĐ-UBND ngày 23/7/2012 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc thu hồi không bồi thường, hỗ trợ và Quyết định số 6357/QĐ-UBND ngày 09/6/2014 về việc điều chỉnh vị trí nhà, đất giải tỏa của ông Lê Thanh L, thấy rằng:

Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính bị khởi kiện, có liên quan đều phù hợp với quy định pháp luật. Đồng thời đều là đối tượng xem xét, đánh giá và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 3, khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính.

[3]. Xét lý do yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Lê Thanh L, thấy rằng:

[3.1]. Về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, nhà:

Theo tài liệu Bản đồ địa chính năm 2001: phần nhà và đất bị giải tỏa $26,2m^2$, có số nhà tạm 123/98 đường C, Phường 4, Quận 8 thuộc một phần thửa đất số (9-1) và phần diện tích thuộc đường giao thông @, tờ bản đồ số 98, Phường 4, Quận 8. Theo Tài liệu 02/CT-UB thuộc một phần thửa đất số 158-1 và phần diện tích thuộc đường giao thông @, tờ bản đồ số 2.

Hồ sơ thể hiện: Phần thửa 158 tờ bản đồ số 2 là đất bờ đê kênh thủy lợi của Hợp tác xã Thương mại Dịch vụ QT sử dụng từ năm 1983, đến ngày 26/3/2002 Hợp tác xã bàn giao toàn bộ thửa đất số 158 cho Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Xây dựng Kinh doanh nhà VT để đầu tư xây dựng Dự án. Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Xây dựng Kinh doanh nhà VT đã đền bù toàn bộ thửa 158 (diện tích $1.691m^2$) cho Hợp tác xã với số tiền 169.100.000 đồng. (có Biên bản kiểm kê hiệp thương đền bù thiệt hại, Biên bản đền bù thiệt hại và Giấy xác nhận đã đền bù do Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 8 xác nhận).

Còn theo trình bày của người khởi kiện cho rằng: nguồn gốc đất bị thu hồi là do bà Lê Thị O mua lại của ông Phạm Văn M vào năm 1992 có diện tích là $921m^2$ và mua của bà Nguyễn Thị H vào năm 1995 có diện tích $920m^2$. Năm 2002 bà O tự xây cất nhà và viết giấy tay cho ông L diện tích là $8m \times 9m = 72m^2$ (giấy cho nhà không có xác nhận của địa phương) nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở xem xét.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện bà Lê Thị O nhận chuyển nhượng từ ông M là đất biên thuộc thửa C/299, có diện tích $921m^2$, phần đất chuyển nhượng từ bà H là đất biên thuộc thửa E/355, có diện tích $920m^2$. Như vậy, phần đất bà O nhận chuyển nhượng từ ông M, bà H không cùng vị trí với phần đất ông L bị thu hồi, giải tỏa thửa 9-1 (thửa 158-1). Do đó, bà O cho

rằng việc thu hồi đất của Ủy ban nhân dân Quận 8 có sự nhầm lẫn giữa thửa 158 và thửa 156, trên giấy tờ thể hiện đất thu hồi thuộc thửa 158 nhưng thực tế lại thu hồi đất thuộc thửa 156 là không có cơ sở.

[3.2]. Như vậy, phần diện tích đất bị thu hồi theo Quyết định số 5896/QĐ-UBND ngày 23/7/2012 và Quyết định số 6357/QĐ-UBND ngày 09/6/2014 Ủy ban nhân dân Quận 8 là đất thuộc đường giao thông và đất do Nhà nước quản lý, có nguồn gốc là đất bờ đê kênh thủy lợi của Hợp tác xã Thương mại Dịch vụ QT sử dụng từ năm 1983 và đã được đền bù vào năm 2002. Phía người khởi kiện xây dựng nhà trên đất sau ngày 22/4/2002. Theo Phương án số 03/PA-BBT-HĐBT quy định: *“Không bồi thường đối với trường hợp đất bị lấn, chiếm; Đất do lấn, chiếm và đất được giao, được cho thuê không đúng thẩm quyền kể từ ngày 22/4/2002 trở về sau thì người có hành vi lấn, chiếm hoặc được giao đất, thuê đất không đúng thẩm quyền không được bồi thường, hỗ trợ về đất khi thu hồi. Nhà ở, công trình sinh hoạt xây dựng trên đất không đủ điều kiện bồi thường về đất ở, nếu xây dựng từ ngày 22/4/2002 trở về sau thì không được bồi thường, hỗ trợ”*.

[4]. Từ những căn cứ nêu trên thì trường hợp của ông Lê Thanh L không được bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất. Do đó, án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L là có cơ sở; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[5]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Lê Thanh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6]. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Lê Thanh L. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 197/2022/HC-ST ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2/. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Lê Thanh L về việc hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 2381/QĐ-UBND ngày 22/5/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

3/. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Lê Thanh L phải chịu 300.000 đồng, ngày 23/2/2022 ông Lê Thanh L có tạm ứng án phí 300.000 đồng theo

biên lai thu tiền số 0001877 tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; nay được đối trừ.

4/. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Công Mười

Lê Thành Văn

Chung Văn Kết